TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày: 10-05-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Lê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành

2. Bà Cao Kim Triều

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, số 06 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 6/2018/HSST ngày 8 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 346/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Quốc T; giới tính: nam; ngày sinh 17-12-1987 tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú: 55/6 đường 100, tổ 6, khu phố 1, phường T, Quận X, Thành phố H; chỗ ở: 55/6 đường 100, tổ 6, khu phố 1, phường T, Quận X, Thành phố H; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Vũ Quốc V và bà Nguyễn Thị Ngọc U; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Cao Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: 31/27 đường số 3, phường B, quận Đ, Thành phố H (Vắng mặt).

2. Ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1997; địa chỉ: 177 đường, tổ 2 khu phố 4, thị trấn X, huyện L, tỉnh T (Vắng mặt).

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Mỹ C, sinh năm 1988; địa chỉ: 568 đường V, phường L, Quận X, thành phố H (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thanh D, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã P, thành phố S, tỉnh Đ; chỗ ở: 333/5/8 Đường 120, KP2, phường P, Quận X, Thành phố H (Vắng mặt).

3. Bà Dương Chí E, sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Ấp Y 1, xã P, huyện L, tỉnh S; chỗ ở: 333/5/8 Đường 120, KP2, phường P, Quận X, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 18-11-2016 đến ngày 26-12-2016 Vũ Quốc T là nhân viên cửa hàng Massage chân trong khuôn viên Thảo Cầm Viên, số 02 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Quận 1 do ông Cao Văn A làm chủ. Quá trình làm tại đây, biết ông A hay để các hộp điện thoại di động để tra thưởng khi khách chơi trò chơi nên sau khi nghỉ việc tại cửa hàng, T nảy sinh ý định quay lại cửa hàng trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài.

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 03-01-2017 T xin bảo vệ vào trong Thảo Cầm Viên và đi đến cửa hàng Massage mở ngăn tủ trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Oppo N890 (điện thoại TQ chưa qua sử dụng, hình dạng bên ngoài giống Oppo R1) và 02 điện thoại hiệu Samsung C7 (điện thoại TQ chưa qua sử dụng, hình dạng bên ngoài giống Samsung A9) của ông Cao Văn A. Sau khi trộm được điện thoại, T đem bán 01 điện thoại di động hiệu Oppo N890 và 01 điện thoại di động hiệu samsung C7 cho bà Trần Thị Mỹ C là nhân viên cửa hàng điện thoại di động Hoàng B, số 568 Lê Văn Việt, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 được 800.000 đồng; 01 điện thoại samsung C7 còn lại T bán lại cho 01 sinh viên tên Quang không rõ lai lịch tại trước nhà sách Nguyễn Văn Cừ, khu phố Tân Lập, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương được 600.000 đồng. Số tiền bán điện thoại T đã tiêu dùng cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 12-01-2017 T leo rào vào Thảo Cầm Viên, đi đến cửa hàng Massage lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung C7 (điện thoại TQ chưa qua sử dụng, hình dạng bên ngoài giống Samsung A9); 01 điện thoại di động hiệu Oppo N890 (điện thoại TQ chưa qua sử dụng, hình dạng bên ngoài giống Oppo R1) của ông A và 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 5S của ông Đoàn Thanh B là nhân viên tiệm Massage. Sau khi trộm được chiếc điện thoại, T đem bán 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S cho một người phụ nữ tên M không rõ lai lịch với giá 2.000.000 đồng, bán 01 điện thoại di động hiệu Oppo N890 cho bà Trần Thanh D với giá 1.000.000 đồng. Chiếc điện thoại di động hiệu Samsung C7 còn lại T tặng cho ông Dương Chí E. Số tiền bán được điện thoại T đã tiêu xài hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20-01-2017, T rủ 1 đối tượng tên N không rõ lai lịch đến cửa hàng Massage chân trong khuôn viên Thảo Cầm Viên, số 02 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Quận 1 để trộm cắp tài sản. Tại đây, T ở ngoài công viên canh chừng còn N leo rào vào trong lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo N890 của ông A, sau đó N đem bán được 1.000.000 đồng và chia cho T 500.0000 đồng, T đã tiêu xài hết.

Sau khi xem lại camera an ninh của cửa hàng, ông A biết T là người lấy trộm điện thoại di động của ông vào các ngày 03-01 và 12-01-2017 nên tìm gặp T thì T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản. T đã đi chuộc lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S đưa cho ông A để trả cho nhân viên Đoàn Thanh B. Do T không có tiền chuộc điện thoại còn lại để trả cho ông A nên bỏ trốn.

Ngày 24-01-2017 T bị ông A bắt giữ khi đang chơi game tại nhà số 11A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, quận Bình Thạnh, sau đó giao cho Công an phường Bến Nghé, Quận 1.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Vũ Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung C7

- 01(một) điện thoại di động hiệu Oppo N890

- 01 điên thoại di động hiệu Iphone 5S

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Cao Văn A không có yêu cầu bồi thường

Ông Đoàn Thanh B không có yêu cầu bồi thường

Bà Trần Thị Mỹ C không có yêu cầu bồi thường

Bà Trần Thanh D yêu cầu T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng bà đã bỏ ra mua điện thoại

Theo kết luận định giá tài sản số 058/KLĐGTS ngày 20-05-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, trị giá 4.737.000 đồng

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Samsung C7 và 02 điện thoại di động hiệu Oppo N890 chưa thu hồi được. Theo kết luận định giá tài sản số 250/KLĐGTS ngày 18-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, từ chối định giá do không đủ thông tin về tài sản

Tại Cáo trạng số 36/CTr-VKS ngày 30 tháng 01 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố bị cáo Vũ Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 vẫn giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vũ Quốc T về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Vũ Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo bồi thường cho bà Trần Thanh D số tiền 1.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý

kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Từ ngày 03-01-2017 đến ngày 20-01-2017, tại cửa hàng Massage chân trong khuôn viên Thảo Cầm Viên, số 02 Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vũ Quốc T đã thực hiện hành vi lén lút, chiếm đoạt của các ông Cao Văn A và ông Đoàn Thanh B 03 điện thoại di động hiệu Oppo N890; 03 điện thoại di động hiệu Samsung C7 và 1 điện thoại di động hiệu Iphhone 5S. Tổng trị giá điện thoại đã thu hồi là 4.737.000 đồng, đối với 02 điện thoại di động hiệu Samsung C7 và 02 điện thoại di động hiệu Oppo N890 chưa thu hồi được nên không có thông tin định giá. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tang vật thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo Vũ Quốc T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đối với bị cáo Vũ Quốc T là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra; Bị cáo biết rất rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng nên vẫn cố tình phạm tội. Trong một thời gian ngắn nhưng bị cáo liên tục thực hiện hành vi trộm cắp, thể hiện sự liều lĩnh, thực hiện tội phạm đến cùng. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Cao Văn A, ông Đoàn Thanh B, bà Trần Thị Mỹ C không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Do ông Cao Văn A, ông Đoàn Thanh B và bà Trần Thị Mỹ C không yêu cầu bị cáo bồi thường các tài sản không thu hồi được nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính mà bị đã khai nhận trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay; gồm số tiền bị cáo bán cho bà Trần Thị Mỹ C mua 2 chiếc điện giá 800.000 đồng, 01 điện thoại Samsung C7 bán cho người tên Quang giá 600.000 đồng và 500.000 đồng là số tiền đối tượng N chia cho bị cáo sau khi bán chiếc điện thoại di đông trộm cắp ngày 20-01-2017. Như vậy tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính phải nộp vào ngân sách Nhà nước là 1.900.000 đồng. Riêng chiếc điện thoại di động hiệu Samsung C7 bị cáo tặng ông Dương Chí E, ông E không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và ông E đã bán lấy tiền tiêu xài, Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường và bị cáo không có hưởng lợi nên không truy thu số tiền thu lợi bất chính là có cơ sở.

Bà Trần Thanh D yêu cầu T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng bà đã bỏ ra mua điện thoại, xét đây là yêu cầu chính đáng do đó buộc bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho bà D.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Quốc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Vũ Quốc T 09 (Chín) tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Buộc bị cáo Vũ Quốc T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho bà Trần Thanh D;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.900.000 đồng.

Về án phí:

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo:

- Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Lê